

(L130.2) RECAPITULATIA POSIBILITATII DECENALE PE SPECII**DS:Galati****OS:Grivita****Pag.: 1**

UP/SUP		RARITURI		CURATIRI		DEGAJARI		IGIENA	TOTAL
Pos. dec.		2104.00 Ha	23612 Mc	960.69 Ha	2132 Mc	63.23 Ha	1717.57 Ha	14597 Mc	40341 Mc
	SC		5774 Mc		1569 Mc			550 Mc	7893 Mc
	GO		6950 Mc		92 Mc			6758 Mc	13800 Mc
	TE		5376 Mc		60 Mc			2248 Mc	7684 Mc
	FR		2078 Mc		129 Mc			1146 Mc	3353 Mc
	ST		977 Mc		82 Mc			1331 Mc	2390 Mc
	STB		1 Mc					557 Mc	558 Mc
	CA		577 Mc		6 Mc			298 Mc	881 Mc
	DR		57 Mc					104 Mc	161 Mc
	DT		1493 Mc		100 Mc			1577 Mc	3170 Mc
	DM		329 Mc		94 Mc			28 Mc	451 Mc
Pos. anuala		210.40 Ha	2361 Mc	96.07 Ha	213 Mc	6.32 Ha	1717.57 Ha	1460 Mc	4034 Mc
Pos. dec.		994.70 Ha	14919 Mc	87.54 Ha	256 Mc	55.07 Ha	1253.95 Ha	10896 Mc	26071 Mc
A	GO		5905 Mc		5 Mc			5441 Mc	11351 Mc
	TE		4446 Mc		1 Mc			1361 Mc	5808 Mc
	ST		836 Mc		77 Mc			1288 Mc	2201 Mc
	FR		1689 Mc		96 Mc			818 Mc	2603 Mc
	CA		561 Mc		6 Mc			196 Mc	763 Mc
	STB							377 Mc	377 Mc
	PIN		46 Mc					104 Mc	150 Mc
	DR		11 Mc						11 Mc
	DT		1247 Mc		43 Mc			1293 Mc	2583 Mc
	DM		178 Mc		28 Mc			18 Mc	224 Mc
Pos. anuala		99.48 Ha	1491 Mc	8.75 Ha	26 Mc	5.51 Ha	1253.95 Ha	1090 Mc	2607 Mc
Pos. dec.							193.10 Ha	1584 Mc	1584 Mc
K	GO							660 Mc	660 Mc
	TE							458 Mc	458 Mc
	STB							180 Mc	180 Mc
	FR							131 Mc	131 Mc
	DT							75 Mc	75 Mc
	STP							52 Mc	52 Mc
	CA							19 Mc	19 Mc
	CI							9 Mc	9 Mc
Pos. anuala							193.10 Ha	158 Mc	158 Mc
Pos. dec.		256.04 Ha	2367 Mc	76.63 Ha	262 Mc	0.54 Ha	70.63 Ha	477 Mc	3106 Mc
M	SC		753 Mc		81 Mc			381 Mc	1215 Mc
	GO		507 Mc		87 Mc			23 Mc	617 Mc
	TE		609 Mc		42 Mc			11 Mc	662 Mc
	FR		305 Mc		23 Mc			9 Mc	337 Mc
	CA		16 Mc					12 Mc	28 Mc
	SL				1 Mc			14 Mc	15 Mc
	JU							16 Mc	16 Mc
	DT		171 Mc		28 Mc			10 Mc	209 Mc
	DM		6 Mc					1 Mc	7 Mc
Pos. anuala		25.60 Ha	237 Mc	7.66 Ha	26 Mc	0.05 Ha	70.63 Ha	48 Mc	311 Mc

(L130.2) RECAPITULATIA POSIBILITATII DECENALE PE SPECII**DS:Galati****OS:Grivita****Pag.: 2**

UP/SUP	RARITURI	CURATIRI	DEGAJARI	IGIENA	TOTAL			
Pos. dec.	92.32 Ha	1276 Mc	33.37 Ha	72 Mc	177.55 Ha	1499 Mc	2847 Mc	
O	GO	538 Mc				634 Mc	1172 Mc	
	TE	321 Mc		16 Mc		418 Mc	755 Mc	
	SC	114 Mc		40 Mc			154 Mc	
	FR	81 Mc		9 Mc		188 Mc	278 Mc	
	DT	73 Mc		2 Mc		82 Mc	157 Mc	
	ST	141 Mc		5 Mc		43 Mc	189 Mc	
	CA					71 Mc	71 Mc	
	GI	7 Mc				44 Mc	51 Mc	
	JU					19 Mc	19 Mc	
	STB	1 Mc					1 Mc	
Pos. anuala	9.23 Ha	128 Mc	3.34 Ha	7 Mc	177.55 Ha	150 Mc	285 Mc	
Pos. dec.	760.94 Ha	5050 Mc	763.15 Ha	1542 Mc	7.62 Ha	22.34 Ha	141 Mc	6733 Mc
Q	SC	4832 Mc		1448 Mc			123 Mc	6403 Mc
	PLA	65 Mc		31 Mc				96 Mc
	GL	32 Mc						32 Mc
	SA			35 Mc			1 Mc	36 Mc
	SL	10 Mc					5 Mc	15 Mc
	DT	31 Mc		27 Mc			4 Mc	62 Mc
	DM	80 Mc		1 Mc			8 Mc	89 Mc
Pos. anuala	76.09 Ha	505 Mc	76.32 Ha	154 Mc	0.76 Ha	22.34 Ha	14 Mc	673 Mc